|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ  **THÀNH ỦY ĐÔNG HÀ**  \*  Số -KL/TU | | | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Đông Hà, ngày tháng 3 năm 2021* |
| DỰ THẢO |

**KẾT LUẬN**

HỘI NGHỊ BCH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ TÁM, KHÓA XIII

**về Hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Đông Hà giai đoạn 2021 - 2025**

**-----**

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố lần thứ Tám, khóa XIII được tổ chức vào ngày tháng 3 năm 2021. Sau khi nghe UBND thành phố trình bày Dự thảo Đề án Hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn thành phố Đông Hà; Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã thảo luận và thống nhất kết luận với các nội dung sau :

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGUỒN VỐN VAY GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM VÀ GIẢM NGHÈO, GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

**1. Về hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và Thành phố, 5 năm qua, công tác hỗ trợ cho vay vốn giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố đã bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, từng bước mang lại hiệu quả thiết thực. Các nguồn vốn vay được phân bổ hỗ trợ đến các phường trên địa bàn[[1]](#footnote-2) thông qua cho vay ủy thác ở các Hội, Đoàn thể, từ đó tạo điều kiện giúp người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh, học tập, tạo việc làm mới.

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho vay vốn giải quyết việc làm giai đoạn 2016 – 2020 còn bộc lộ một số hạn chế, đó là: Nguồn vốn vay từ Quỹ quốc gia về việc làm, ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hộicòn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu vay của người dân; công tác vay vốn mới tập trung ở các hộ gia đình và cơ sở kinh doanh nhỏ, lẻ; mức cho vay ở một số cơ sở sản xuất, kinh doanh còn thấp, chưa phù hợp với nhu cầu đầu tư, tạo việc làm, tăng thu nhập ở một số lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh, thương mại, tiểu thủ công nghiệp; công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan với Ngân hàng chính sách xã hội trong việc giám sát quá trình sử dụng nguồn vốn, kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ chưa được thực hiện chặt chẽ.

**2. Về công tác giảm nghèo**

Những năm qua, các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từ thành phố đến cơ sở quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả, tạo điều kiện cho các hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để ổn định cuộc sống và vươn lên thoát nghèo[[2]](#footnote-3). Vì vậy, công tác giảm nghèo trên địa bàn thành phố đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần ổn định xã hội và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế[[3]](#footnote-4).

Tuy vậy, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, mặc dù tỷ lệ hộ nghèo giảm nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu. Số người mắc bệnh nan y, hiểm nghèo ngày càng nhiều, thu nhập dưới ngưỡng nghèo, cận nghèo nên dẫn đến khả năng tái nghèo cao. Mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo vẫn còn hạn chế. Các nguồn lực huy động trong xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu của địa phương. Công tác chỉ đạo và phối hợp của một số cấp ủy Đảng, chính quyền ở cơ sở trong công tác giảm nghèo còn thiếu quyết liệt, chưa chặt chẽ.

Tình hình trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là: Nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo của địa phương, của bản thân hộ nghèo tham gia đối ứng cùng với ngân sách hỗ trợ của nhà nước thấp hoặc chưa có. Thành phố không được phân bổ nguồn lực để thực hiện một số dự án thuộc thành phần của Chương trình mục tiêu giảm nghèo và một số chính sách khác như: hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo... Cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các phường chủ yếu là kiêm nhiệm, có nhiều hạn chế về chuyên môn và thời gian làm việc. Số hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo cao, tập trung vào những hộ già yếu không có khả năng lao động, hộ có người ốm đau dài ngày, hộ có người bị bệnh nan y, hiểm nghèo, hộ có người mắc tệ nạn xã hội, hộ bảo trợ xã hội. Một bộ phận hộ nghèo có tư tưởng ỷ lại, trông chờ thụ hưởng vào các chính sách ưu đãi, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo.

**II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ CHO VAY GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**1. Mục tiêu**

**1.1. Mục tiêu chung**

Thực hiện đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các cơ chế, chính sách đối với công tác cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo. Huy động các nguồn lực, nguồn vốn vay và sự vào cuộc của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân đối với công tác tạo việc làm mới và giảm nghèo bền vững, góp phần làm giảm tỷ lệ thất nghiệp và hộ nghèo,hạn chế tái nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

- Hàng năm tạo việc làm mới trên 1.850 lao động.

- Phấn đấu đến năm 2025,nguồn vốn từ ngân sách thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay vốn các đối tượng trên địa bàn thành phố là 12,4 tỷ đồng.

- Tỷ lệ thu lãi hàng năm đạt từ 99% lãi phải thu trở lên.

- Đến năm 2025, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn thành phố xuống dưới 2% theo tiêu chuẩn giai đoạn mới; có 1 - 2 phường không còn hộ nghèo (trừ hộ nghèo bảo trợ xã hội).

- Hàng năm, 100% số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu về vay vốn sản xuất - kinh doanh được xét duyệt cho vay tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội.

- Hàng năm, 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận và hỗ trợ các chính sách an sinh xã hội như: bảo hiểm y tế, giáo dục, dạy nghề, vay vốn, trợ giúp pháp lý, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin…

- Hằng năm, có 5 - 10 lao động trong các hộ nghèo tham gia làm việc có thời hạn ở nước ngoài, góp phần tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- Hằng năm,80% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tập huấn về khuyến nông – lâm - ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, kiến thức vào sản xuất.

- Hỗ trợ xây dựng, sữa chữa nhà ở xuống cấp cho hộ nghèo, bình quân hỗ trợ 15 - 20 nhà/năm.

**2. Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện**

**2.1. Về hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm**

**2.1.1.**Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, chính sách có liên quan đến Nhân dân; hướng dẫn cho vay đúng đối tượng, sử dụng vốn vay đúng mục đích. Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình hỗ trợ cho vay phát triển kinh tế hiệu quả cao, tạo việc làm cho người lao động; đồng thời giáo dục ý thức tự vươn lên của mỗi người dân trong công tác tạo việc làm, tăng thu nhập cho gia đình trở thành phong trào rộng khắp, mang tính xã hội hóa cao.

**2.1.2.** Khai thác có hiệu quả các nguồn vốn của TW, của tỉnh; tăng cường nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Ngân hàng CSXH để cho vay giải quyết việc làm; phấn đấu các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình có nhu cầu và đảm bảo điều kiện đều được vay vốn. Đồng thời thực hiện nghiêm các biện pháp để đảm bảo bảo toàn nguồn vốn ngân sách.

**2.1.3.**Nâng cao hiệu quả công tác cho vay, nhất là đối với chương trình cho vay giải quyết việc làm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, người lao động; lồng ghép có hiệu quả các chương trình khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư với hoạt động cho vay nhằm duy trì và mở rộng việc làm, tăng thu nhập hộ gia đình, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

**2.1.4.**Triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, giải quyết triệt để các kiến nghị của doanh nghiệp, đặc biệt là thủ tục hành chính, dịch vụ công, lãi suất vay vốn tại các ngân hàng thương mại và nguồn vốn tín dụng chính sách, thủ tục hoàn thuế, giải pháp mặt bằng, đấu thầu,.. nhằm giúp doanh nghiệp và người lao động yên tâm phát triển ngành nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường, mở rộng thị trường việc làm.

**2.1.5.**Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho người lao động. Xây dựng mô hình liên kết đào tạo nghề giữa Doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm đào tạo theo địa chỉ sử dụng để phát triển nguồn lao động có trình độ chuyên môn, có năng lực nghề nghiệp, thành thạo kỹ năng đáp ứng quá trình sản xuất, kinh doanh của đơn vị sử dụng lao động.

**2.1.6.**Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc cho vay, sử dụng và quản lý nguồn vốn vay. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát thực hiện nguồn vốn vay và nguồn vốn ngân sách; đảm bảo công khai minh bạch, dân chủ và công bằng xã hội.

**2.2. Về công tác giảm nghèo bền vững**

**2.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đối với công tác giảm nghèo bền vững**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giảm nghèo bền vững, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và lâu dài; lấy hiệu quả, kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ ở các địa phương, đơn vị.

- Tập trung phổ biến, tuyên truyền và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để nâng cao nhận thức cho người nghèo về trách nhiệm vươn lên thoát nghèo; tránh hiện tượng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và tái nghèo.

- Xây dựng Chương trình phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể các cấp trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn thành phố; phát huy vai trò của các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo tại địa phương, nhất là việc vận động, phân công đảng viên, đoàn viên, hội viên hỗ trợ, nhận đỡ đầu các hộ nghèo.

**2.2.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác giảm nghèo bền vững**

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo giảm nghèo từ thành phố đến cơ sở. Quan tâm xây dựng cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở có đủ năng lực, trình độ và tâm huyết để thực hiện tốt nhiệm vụ; hàng năm, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo công tác điều tra, rà soát, nhận dạng và phân loại chính xác đối tượng nghèo hàng năm để theo dõi, quản lý và thực hiện các chính sách hỗ trợ phù hợp. Đồng thời, có biện pháp xử lý đối với cán bộ, đảng viên, người được giao nhiệm vụ trong điều tra, rà soát thực hiện không đúng quy định, phản ánh sai thực trạng đời sống của đối tượng nghèo ở từng địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện gắn với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác giảm nghèo bền vững. Phát huy vai trò của chính quyền cơ sở, đồng thời đảm bảo sự tham gia của người dân trong việc giám sát và đánh giá về công tác giảm nghèo tại địa phương.

- Tăng cường đối thoại chính sách giảm nghèo giữa người đứng đầu chính quyền từ thành phố đến cơ sở và người dân để nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng, thực trạng đời sống của người nghèo cũng như cơ hội tiếp cận các chương trình, chính sách giảm nghèo; từ đó có giải pháp xử lý và kiến nghị điều chỉnh phù hợp nhằm đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo học tập và làm theo; kịp thờibiểu dương những hộ nghèo điển hình trong việc phát triển kinh tế và vươn lên thoát nghèo. Có chính sách khen thưởng đối với những hộ nghèo điển hình trong việc thoát nghèo bền vững.

**2.2.3. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội**

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội như: dạy nghề, hỗ trợ vay vốn, tiền điện và các dịch vụ xã hội cơ bản như: BHYT, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời.

- Đa dạng hóa các nguồn vốn để triển khai thực hiện, gồm: nguồn vốn từ ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu; ngân sách địa phương; vốn tín dụng chính sách... để thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

**2.2.4. Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo**

- Tập trung hỗ trợ trong việc phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo bằng cách tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

- Thông qua Đề án phát triển nông nghiệp đô thịthành phố giai đoạn 2021-2025, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trong đó, chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình chăn nuôi, trồng trọt, nhất là các mô hình áp dụng công nghệ sinh học, mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu để người nghèo tiếp cận và tham gia.

- Đổi mới và đẩy mạnh công tác dạy nghề, chuyển giao khoa học, công nghệ; gắn dạy nghề với vay vốn, giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp; dạy nghề theo nhu cầu sử dụng doanh nghiệp; đạo tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yếu cầu của thị trường lao động trong thời kỳ mới.

**2.2.5. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững**

- Tăng cường huy động các nguồn lực thông qua việc gắn mỗi tổ chức, mỗi cá nhân với một địa chỉ nhân đạo; vận động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng để triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn; giao trách nhiệm cho các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị đỡ đầu khu phố có hộ nghèo; giúp đỡ, đỡ đầu hộ nghèo có địa chỉ để thoát nghèo.

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cùng chung tay góp sức tham gia thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tiếp tục huy động tốt Quỹ “Ngày vì người nghèo”, tinh thần tương thân, tương ái trong cộng đồng, nhằm tạo ra nhiều nguồn lực để giúp đỡ, hỗ trợ cho các đối tượng xã hội trên địa bàn.

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn giảm nghèo, ưu tiên đầu tư cho địa phương khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao, các hộ nghèo thuộc diện gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng có khả năng thoát nghèo. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ các Đề án của thành phố với công tác giảm nghèo để tăng hiệu quả đầu tư.

**2.2.6.** Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm đẩy mạnh xã hội hóa công tác giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia công tác giảm nghèo bền vững. Đồng thời, phối hợp với chính quyền các cấp theo dõi, giám sát quá trình thực hiện giảm nghèo bền vững.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Căn cứ Kết luận này, HĐND, UBND thành phố cụ thể hóa bằng các Đề án, Chương trình, Kế hoạch để thực hiện có hiệu quả mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

**2.** Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và tổ chức quán triệt Kết luận đến Chi bộ Đảng, cán bộ, đảng viên.

**3.** Mặt trận và các đoàn thể - chính trị xã hội thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ để phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt Kết luận.

Trên đây là kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung liên quan để triển khai thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),  - Văn phòng Tỉnh ủy,  - Sở LĐ-TB&XH tỉnh,  - TT HĐND, UBND, UBMT thành phố,  - Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,  - Các ban, ngành, đoàn thể thành phố,  - Các đ/c Thành ủy viên,  - Lưu Văn phòng Thành ủy.  *(KL THUC HIEN DA VL VÀ GN)* | **T/M THÀNH ỦY**  BÍ THƯ  **Nguyễn Chiến Thắng** |

1. Trong giai đoạn 2015-2020 và 02 tháng đầu năm 2021, đã giải quyết cho 1.444 lượt khách hàng, với doanh số cho vay là 24.050 triệu đồng. Trong đó:

   - Nguồn vốn quỹ Quốc gia việc làm là 500 triệu đồng;

   - Nguồn vốn Ngân hàng chính sách huy động là 10.800 triệu đồng;

   - Nguồn ngân sách Tỉnh là 9.950 triệu đồng, trong đó: giai đoạn 2015 – 2020 là 9.450 triệu đồng; 02/2021 là 500 triệu đồng;

   - Ngân sách thành phố là 2.800 triệu đồng, trong đó: giai đoạn 2015 – 2020 là 2.200 triệu đồng; 02/2021 là 600 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-2)
2. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm: Trong giai đoạn 2016 -2020, đã tổ chức mở 66 lớp dạy nghề cho 1.295 lao động, trong đó có 96 lao động thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; tạo việc làm mới cho 8.982 lao động, trong đó: Giải quyết tại chỗ: 6.905 lao động; lao động ngoài tỉnh: 1.681 người; xuất khẩu lao động: 396 người. Với chính sách dạy nghề miễn phí cho người lao động, nhất là người nghèo, người cận nghèo đã giúp cho người lao động nâng cao tay nghề, đáp ứng nhu cầu làm việc của thị trường, có việc làm và thu nhập.

   -Công tác chăm lo sức khỏe cho người nghèo, cận nghèo luôn được quan tâm triển khai thực hiện, người nghèo, người cận nghèo được cấp thẻ BHYT kịp thời đảm bảo quyền lợi trong việc khám, chữa bệnh. Trong 5 năm, đã cấp 13.060thẻ BHYT cho người nghèo với số tiền 8.299 triệu đồng; 34.029 thẻ BHYT cho người cận nghèo, với số tiền 20.660 triệu đồng.

   - Nhằm tạo cơ hội cho con hộ nghèo có điều kiện hơn trong học tập, các chính sách miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học được triển khai đồng bộ và thực hiện có hiệu quả. Tổng số học sinh được miễn, giảm học phí học tập là 5.494 lượt học sinh, với số tiền 10.053 triệu đồng; hỗ trợ chi phí học tập cho con hộ nghèo là 3.199 lượt học sinh, với số tiền 2.064 triệu đồng;

   - Thực hiện tốt chính sách vay vốn đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Trong giai đoạn 2016 - 2020, đã giải quyết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác là 5.759 lượt khách hàng, với doanh số cho vay 252.466 triệu đồng.

   - Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo đã góp phần giúp người nghèo an tâm trong cuộc sống. Trong 5 năm, đã hỗ trợ 4.068 lượt hộ nghèo với số tiền 2.039 triệu đồng.

   - Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo: Từ quỹ “Ngày vì người nghèo” của thành phố đã hỗ trợ xây dựng 93 nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, với số tiền 3.500 triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa 43 nhà, với số tiền 4.005 triệu đồng; các Hội, đoàn thể hỗ trợ xây dựng 19 mái ấm tình thương cho hộ nghèo, với số tiền 731,5 triệu đồng (Hội LHPN hỗ trợ xây dựng 17 nhà, với số tiền 631,5 triệu đồng; Hội Cựu Chiến binh hỗ trợ xây dựng 01 nhà, với số tiền 40 triệu đồng; đoàn thanh niên hỗ trợ 01 nhà, với số tiền 60 triệu đồng); sửa chữa 03 nhà, với số tiền 55 triệu đồng.

   - Hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo: thông qua nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn đã tổ chức thăm, tặng quà cho người nghèo nhân dịp lễ, tết nguyên đán; hỗ trợ cho vay xây nhà tiêu hợp vệ sinh đối với các đối tượng khó khăn trong đó có hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo có điều kiện sinh hoạt. Trong giai đoạn 2016 - 2020 đã hỗ trợ cho vay 60 hộ, với số tiền 240 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-3)
3. Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm vượt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND thành phố đề ra, hộ nghèo giảm từ 5,0% (năm 2016) xuống còn 1,79% (năm 2021); tương đương giảm từ 1.064 hộ (năm 2016) xuống còn 429 hộ (năm 2021), giảm 3,21% (tương đương 635 hộ). Hộ cận nghèo giảm từ 7,93% (năm 2016) xuống còn 6.53% (năm 2021); tương đương giảm từ 1.691 hộ (năm 2016) xuống còn 1.567 hộ (năm 2021), giảm 1,4% (tương đương 124 hộ). [↑](#footnote-ref-4)